BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1446 /QĐ- BNN-TC	*Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2011*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự toán chi tiết vốn sự nghiệp kinh tế năm 2011
Dự án "Sản xuất giống Chè giai đoạn 2011-2015"

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008;

Căn cứ Quyết định số 09/2008/QĐ-BNN ngày 28/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3579/QĐ-BNN-XD ngày 31/12/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt dự án "Sản xuất giống Chè giai đoạn 2011-2015";

Căn cứ Quyết định số 1710/QĐ-BNN-TT ngày 01/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật dự án "Sản xuất giống Chè giai đoạn 2011-2015";

Căn cứ Quyết định số 1160/QĐ-BNN-TC ngày 18/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2011;

Căn cứ Công văn số 2688/BNN-TC ngày 19/9/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai thực hiện dự toán kinh phí dự án giống (phần vốn sự nghiệp) năm 2011;

Xét đề nghị của Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc tại công văn số 464/MNPB-TC ngày 04/10/2011 về việc thẩm định tài chính dự án giống chè giai đoạn 2011-2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt dự toán kinh phí sự nghiệp kinh tế năm 2011 Dự án "Sản xuất giống Chè giai đoạn 2011 - 2015" của Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc, chi tiết:

- Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước cấp năm 2011; Loại 010 - 013 (Sự nghiệp kinh tế nông nghiệp).

- Thời gian thực hiện: Năm 2011;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Tổng kinh phí: **5.532.075.000 đồng** (***Năm tỷ, năm trăm ba mươi hai triệu, không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn).***

Trong đó: + Kinh phí Ngân sách nhà nước cấp: 2.690.000.000 đồng;

+ Kinh phí tự huy động: 2.842.075.000 đồng.

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)

Điều 2: Căn cứ dự toán được duyệt, Viện trưởng Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc tổ chức thực hiện theo đúng qui định hiện hành.

Điều 3: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Viện trưởng Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Kho bạc NN nơi giao dịch
- Lưu VT, TC.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH
PHÓ VỤ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Phạm Ngọc Thuỷ

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

PHỤ LỤC DỰ TOÁN CHI TIẾT

Dự án "Sản xuất giống Chè giai đoạn 2011-2015"

Nội dung: Sản xuất giống gốc (Cho 5 triệu bầu)

(Kèm theo Quyết định số 1446/ BNN-TC ngày 05 tháng 10 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng định mức cho 100.000 bầu	Số lượng cho 5,0 triệu bầu	Đơn giá	Thành tiền
I	**Nguyên vật liệu, năng lượng**					**1.025.825.000**
1	Túi bầu PE kích thước 10 X 16	kg	120	6.000		0
2	Tre làm dàn	cây	120	6.000		0
3	Dây thép buộc dàn	kg	1,5	75		0
4	Lưới che	kg	60	3.000		0
5	Đất đóng bầu	m3	70	3.500		0
6	Hom chè giống	hom	105.000	5.250.000		0
7	Ure	kg	30	1.500		0
8	Supelan	kg	35	1.750		0
9	Kalisunfat	kg	35	1.750		0
10	Thuốc BVTV	kg	1,5	75		0
11	Ô doa tưới nước	chiếc	2	100		0
12	Bình phun thuốc	chiếc	1	50		0
13	Quang, dành, đòn gánh	bộ	5	250		0
14	Cuốc	chiếc	1	50		0
15	Xẻng	chiếc	1	50		0
16	Điện xăng tưới	đồng	2.000.000	100.000.000	0	
II	**Công lao động**					**4.487.500.000**
1	**Công lao động phổ thông**					**4.000.000.000**
1.1	Làm giàn, rào bảo vệ	công	20	1.000	100.000	100.000.000
1.2	San nền làm rãnh thoát nước	công	20	1.000	100.000	100.000.000
1.3	Làm đất	công	50	2.500	100.000	250.000.000
1.4	Đóng bầu	công	130	6.500	100.000	650.000.000
1.5	Cắt hom, phân loại hom	công	50	2.500	100.000	250.000.000
1.6	Cắm hom chè	công	70	3.500	100.000	350.000.000

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

1.7	Chăm sóc	công	460	23.000		2.300.000.000
	- Tưới nước	*công*	*120*	*6.000*	*100.000*	*600.000.000*
	- Bón phân	*công*	*20*	*1.000*	*100.000*	*100.000.000*
	- Điều chỉnh ánh sáng	*công*	*50*	*2.500*	*100.000*	*250.000.000*
	- Xăm bầu chè	*công*	*75*	*3.750*	*100.000*	*375.000.000*
	- Dặm hom	*công*	*5*	*250*	*100.000*	*25.000.000*
	- Phun thuốc BVTV	*công*	*10*	*500*	*100.000*	*50.000.000*
	- Vệ sinh vườn ươm (vê nụ, nhặt lá sâu bệnh)	*công*	*50*	*2.500*	*100.000*	*250.000.000*
	- Phân loại bầu, luyện cây, bấm ngọn	*công*	*50*	*2.500*	*100.000*	*250.000.000*
	- Xuất vườn cây đạt tiêu chuẩn	*công*	*50*	*2.500*	*100.000*	*250.000.000*
	- Bảo vệ	*công*	*30*	*1.500*	*100.000*	*150.000.000*
2	**Công lao động kỹ thuật**					**487.500.000**
	- Công chỉ đạo theo dõi kỹ thuật sản xuất giống	công	75	3.750	130.000	487.500.000
III	**Chi phí khác**					**18.750.000**
	Chi thuê xe vận chuyển đất đóng bầu	tấn/km	25	1.250		0
	Tổng cộng					**5.532.075.000**

(Năm tỷ năm trăm ba mươi hai triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn)./.

Ghi chú: Năm 2011 sản xuất 5,0 triệu bầu: 5.532.075.000 đồng

Trong đó: - Kinh phí NSNN: 2.690.000.000 đồng

- Kinh phí đối ứng: 2.842.075.000đồng (Bao gồm cả vật tư, nguyên vật liệu).

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn